

Câu 1: Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.

Nhà con nằm trên con đường Nguyễn Tất Thành, khu phố 5 thị trấn Vĩnh An huyện Vĩnh Cửu. Con được biết tên Nguyễn Tất Thành là tên thời đi học của Bác Hồ. Và con xin trình bày những hiểu biết của con về Bác Hồ như sau:

1- Tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường:

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc và nhiều bí danh, bút danh khác). Bác Hồ sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 ở Kim Liên huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, mất ngày 2 tháng 9 năm 1969 tại Hà Nội, hưởng thọ 79 tuổi.



Hình ảnh Bác Hồ mãi mãi khắc sâu trong trái tim của nhân dân Việt Nam.

Bác Hồ sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước lớn lên ở một địa phương có truyền thống yêu nước anh dũng chống giặc ngoại xâm. Sống trong

hoàn cảnh đất nước chìm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, thời niên thiếu và 2 thanh niên của Bác Hồ đã chứng kiến nỗi khổ cực của đồng bào và những phong trào đấu tranh chống thực dân. Bác Hồ sớm có chí đuổi thực dân, giành độc lập cho đất nước đem lại tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Với tình cảm yêu nước thương dân vô hạn, năm 1911 Bác Hồ đã rời Tổ quốc đi sang phương Tây để tìm con đường giải phóng dân tộc.

Từ năm 1912 đến năm 1917, Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước ở Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, châu Phi, sống hòa mình với nhân dân lao động, Bác Hồ thông cảm sâu sắc cuộc sống khổ cực của nhân dân lao động và các dân tộc thuộc địa cũng như nguyện vọng thiêng liêng của họ. Bác Hồ sớm nhận thức được cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam là một bộ phận trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới. Bác Hồ đã hoạt động tích cực nhằm đoàn kết nhân dân các dân tộc giành tự do, độc lập.

Cuối năm 1917, Bác Hồ từ Anh trở lại Pháp tiếp tục hoạt động trong phong trào Việt kiều và phong trào công nhân Pháp. Năm 1919, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, Bác Hồ thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Versailles bản yêu sách đòi quyền tự do cho nhân dân Việt Nam và cũng là quyền tự do cho nhân dân các nước thuộc địa.

Dưới ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, tháng 12 năm 1920, Bác Hồ tham dự đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp và Bác Hồ bỏ phiếu tán thành Đảng gia nhập Quốc tế III, Quốc tế Cộng sản và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Từ một người yêu nước trở thành người cộng sản, Bác Hồ khẳng định con đường cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới là con đường của chủ nghĩa Mác-Lênin và Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Năm 1921, cùng với một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa. Tháng 4 năm 1922, Hội ra báo “Người cùng khổ “ (Le

Paria) nhằm đoàn kết, tổ chức và hướng dẫn phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các thuộc địa.

Nhiều bài báo của Bác Hồ đã được đưa vào tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp, xuất bản năm 1925. Đây là một công trình nghiên cứu về bản chất của chủ nghĩa thực dân, thức tỉnh và cổ vũ nhân dân các nước thuộc địa đứng lên tự giải phóng. Tháng 6 năm 1923, Nguyễn Ái Quốc từ Pháp sang Liên Xô, Bác Hồ làm việc trong Quốc tế Cộng sản. Tháng 10 năm 1923, tại Hội nghị Quốc tế nông dân lần thứ nhất Nguyễn Ái Quốc được bầu vào Hội đồng Quốc tế Nông dân. Bác Hồ là đại biểu duy nhất của nông dân thuộc địa được cử vào Đoàn Chủ tịch của Hội đồng. Người tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V, Đại hội Quốc tế Cộng sản Thanh niên lần thứ IV, Đại hội Quốc tế Công hội đỏ. Người kiên trì bảo vệ và phát triển sáng tạo tư tưởng của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, hướng sự quan tâm của Quốc tế Cộng sản tới phong trào giải phóng dân tộc. Nguyễn Ái Quốc là Ủy viên thường trực Bộ phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục phương Nam của Quốc tế Cộng sản Tháng 11 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) chọn một số thanh niên Việt Nam yêu nước đang sống ở Quảng Châu, trực tiếp mở lớp huấn luyện đào tạo cán bộ Việt Nam. Các bài giảng của Bác Hồ được tập hợp in thành cuốn sách "Đường Kách mệnh" - một văn kiện lý luận quan trọng đặt cơ sở tư tưởng cho đường lối cách mạng Việt Nam.



Năm 1925, Bác Hồ thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra báo “Thanh niên”, tờ báo 4 cách mạng đầu tiên của Việt Nam nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về Việt Nam, chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 5 năm 1927, Nguyễn Ái Quốc rời Quảng Châu đi Mátxcova (Liên Xô), sau đó đi Berlin (Đức), đi Bruxell (Bỉ) tham dự phiên họp mở rộng của Đại hội đồng Liên đoàn chống chiến tranh đế quốc, sau đó đi Ý và từ đây về Châu Á. Từ tháng 7 năm 1928 đến tháng 11 năm 1929, Bác Hồ hoạt động trong phong trào vận Đảng Việt kiều yêu nước ở Thái Lan, tiếp tục chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mùa xuân năm 1930, Bác Hồ chủ trì Hội nghị thành lập Đảng họp tại Cửu Long gần Hương Cảng, thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam (Hội nghị của Đảng tháng 10 năm 1930 đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương), đội tiên phong của giai cấp công nhân và toàn thể dân tộc Việt Nam lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc. Ngay sau khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cao trào cách mạng 1930-1931, đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh, cuộc tổng diễn tập đầu tiên của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Tháng 6 năm 1931, Nguyễn Ái Quốc bị chính quyền Anh bắt giam tại Hong Kong. Đây là một thời kỳ sóng gió trong cuộc đời hoạt động Đảng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Mùa xuân năm 1933, Bác Hồ được trả tự do. Từ năm 1934 đến 1938, Bác Hồ nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc thuộc địa tại Mátxcova. Kiên trì con đường đã xác định cho cách mạng Việt Nam, Bác Hồ tiếp tục theo dõi chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước. Tháng 10 năm 1938, Bác Hồ rời Liên Xô về Trung Quốc bắt liên lạc với tổ chức Đảng chuẩn bị về nước. Ngày 28 tháng 1 năm 1941, Bác Hồ về nước sau hơn 30 năm xa Tổ quốc.

Bao nhiêu năm thương nhớ đợi chờ khi qua biên giới, Người vô cùng xúc động. 5 Tháng 5 năm 1941, Bác Hồ triệu tập Hội nghị lần thứ Tám Ban chấp hành Trung ương Đảng. quyết định đường lối cứu nước trong thời kỳ mới, thành

lập Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh). Tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, xây dựng căn cứ địa cách mạng. Tháng 8 năm 1942, lấy tên là Hồ Chí Minh, Bác Hồ đại diện cho Mặt trận Việt Minh và Phân hội Việt Nam, thuộc Hiệp hội quốc tế chống xâm lược sang Trung Quốc tìm sự liên minh quốc tế, cùng phối hợp hành động chống phát xít trên chiến trường Thái Bình Dương. Bác Hồ bị chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch bắt giam trong các nhà lao của tỉnh Quảng Tây.



Trong thời gian 13 tháng bị tù, Bác Hồ đã viết tập thơ “Ngục trung nhật ký” (Nhật ký trong tù) với 133 bài thơ chữ Hán. Tháng 9 năm 1943, Bác Hồ được trả tự do. Tháng 9 năm 1944, Bác Hồ trở về căn cứ Cao Bằng. Tháng 12 năm 1944, Bác Hồ chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Cuộc chiến tranh thế giới thứ II bước vào giai đoạn cuối với những thắng lợi của Liên Xô và các nước đồng

minh. Tháng 5 năm 1945, Hồ Chí Minh rời Cao Bằng về Tân Trào (Tuyên Quang). Tại đây theo đề nghị của Bác Hồ, Hội Nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân đã họp quyết định tổng khởi nghĩa.

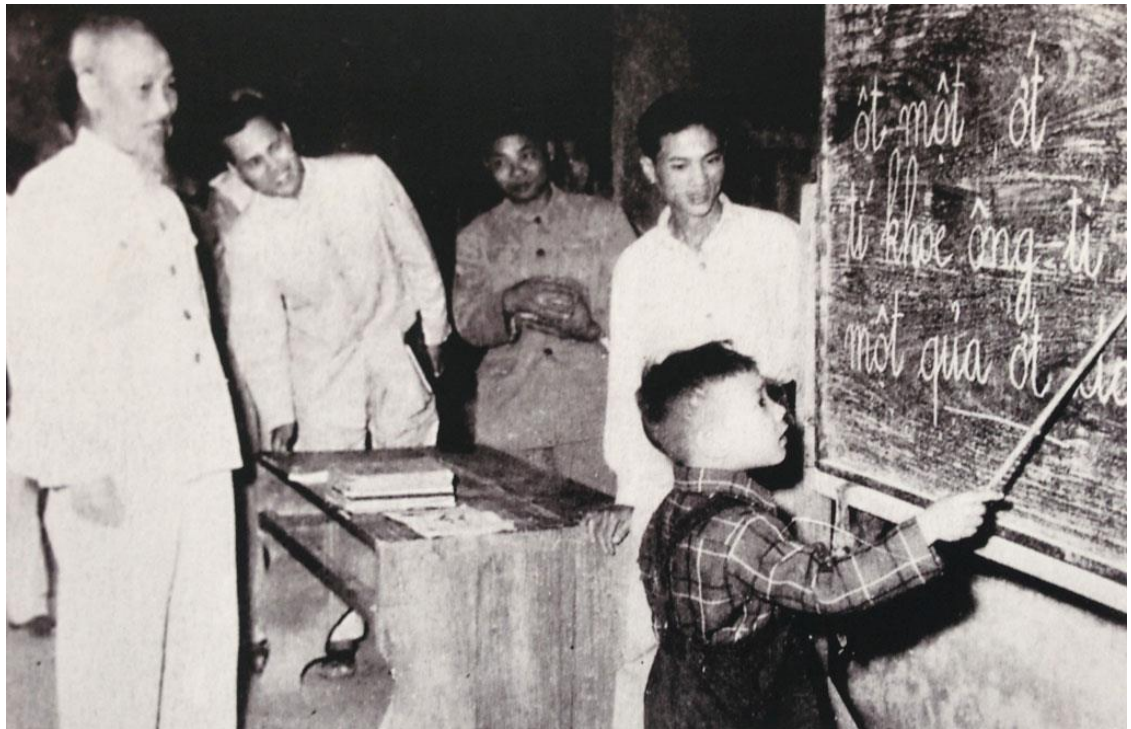
Đại hội Quốc dân đã bầu ra Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Tháng 8 năm 1945, Bác Hồ lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Bác Hồ đọc “Tuyên ngôn độc lập”, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bác Hồ trở thành vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam độc lập. Ngay sau đó, thực dân Pháp gây chiến tranh, âm mưu xâm chiếm Việt Nam một lần nữa.

Trước nạn ngoại xâm Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi cả nước đứng lên bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc với tinh thần: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Bác Hồ đã khởi xướng phong trào thi đua yêu nước cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, từng bước giành thắng lợi.

Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Bác Hồ được bầu làm Chủ tịch Đảng Lao động Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi to lớn, kết thúc vẻ vang bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954), giải phóng hoàn toàn miền Bắc. Từ năm 1954, Bác Hồ cùng Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đại hội Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III, họp vào tháng 9 năm 1960, Bác Hồ khẳng định: “Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở 7 miền Bắc và đấu tranh hòa bình, thống nhất nước nhà”.

Tại Đại hội, Bác Hồ được bầu lại làm Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Đảng. Năm 1964, đế quốc Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân đánh phá miền Bắc Việt Nam. Bác Hồ động viên toàn thể nhân dân Việt

Nam vượt qua khó khăn gian khổ, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Người nói: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do! Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.



Từ năm 1965 đến năm 1969, cùng với Trung ương Đảng, Bác Hồ tiếp tục lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện sự nghiệp cách mạng trong điều kiện cả nước có chiến tranh, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước.

Ngày 2/9/1969, Bác Hồ từ trần, hưởng thọ 79 tuổi. Trước khi qua đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho nhân dân Việt Nam bản Di chúc lịch sử. Bác Hồ viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Thực hiện Di chúc của Bác Hồ, toàn dân Việt Nam đã đoàn kết một lòng đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng máy bay B52 của đế quốc Mỹ, buộc

Chính phủ Mỹ phải ký Hiệp định Pari ngày 27 tháng 1 năm 1973, chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội Mỹ và chừa hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Mùa xuân năm 1975, với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân Việt Nam đã hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, thực hiện được mong ước thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Người đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, sáng lập Đảng Mác- Lênin ở Việt Nam, sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, sáng lập Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam và sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Bác Hồ luôn luôn kết hợp chặt chẽ cách mạng Việt Nam với cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Bác Hồ là tấm gương đạo đức cao cả, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, vô cùng khiêm tốn, giản dị. Năm 1987, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đã công nhận Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất.

Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, hội nhập với thế giới, tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một cuộc đời trong sáng cao đẹp của một người cộng sản vĩ đại, một anh hùng dân tộc kiệt xuất, một chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, đã đấu tranh không mệt mỏi và hiến dâng cả đời mình vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, vì độc lập, tự do của các dân tộc, vì hòa bình và công lý trên thế giới.



2- Những hành động, đức tính của nhân vật cần học tập làm theo:

Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, những hành động và đức tính của Bác Hồ thì rất nhiều. Đạo đức của Bác Hồ chúng ta đã đạt tới một sự thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa đời công và đời tư, giữa đạo đức cách mạng và đạo đức đời thường. Do đó, Bác Hồ đã trở thành "tinh hoa và khí phách, lương tâm và vinh dự", thành biểu tượng của đạo đức và văn minh, không phải chỉ của Đảng ta, dân tộc ta, mà còn là biểu tượng của đạo đức - văn minh nhân loại. Là học sinh con xin học theo Bác Hồ những điều như sau:

- Bác Hồ không những là tấm gương suốt đời hy sinh phấn đấu cho lý tưởng cứu nước, cứu dân, hết lòng thương yêu nhân dân mà còn là tấm gương về sự khiêm tốn giản dị. 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước nhưng Bác Hồ vẫn là lãnh đạo cao nhất của nước Việt Nam nhưng Bác Hồ vẫn giản dị trong ăn mặc như mặc bộ đồ màu xanh, màu nâu, đi dép cao su và thích ăn những món ăn thanh đạm như cà muối, dưa muối, rau muống luộc. Bác Hồ ở trong ngôi nhà sàn gỗ với những đồ dùng giản dị làm bằng song mây, phòng ngủ thì đơn sơ với chiếc giường ngủ cá nhân, tấm chăn đơn, chiếu cói, cái quạt lá cọ.... Ôi Bác Hồ thật tuyệt vời và để học được Bác Hồ ở điều này cũng không phải dễ. Bởi vì

ngày nay ai cũng thích sống trong sung sướng, giàu sang. Qua tìm hiểu về Bác Hồ con đã rút ra cho mình một cách nghĩ khác, sẽ chăm chỉ đọc sách nhiều hơn, sẽ sống giản dị hơn, yêu thương quý trọng bạn bè hơn và không a dua đòi hỏi bố mẹ mua sắm nhiều quần áo mới, nhiều đồ chơi hay đòi hỏi các món ăn ngon.

- Bác Hồ rất tài giỏi và thích học, chăm học ngoại ngữ. Được biết trong hành trình bôn ba tìm đường cứu nước Bác Hồ đã biết và thông thạo 29 thứ tiếng. Thật khâm phục Bác Hồ của chúng ta. Bác Hồ đã học tập ngoại ngữ dưới ánh trăng, ánh đèn, ghi chép vào tay và thường xuyên giao tiếp với người nước ngoài vào bất cứ lúc nào. Tinh thần tự học của Bác Hồ cho đến nay chắc chưa có ai sánh kịp. Chính vì vậy con cũng luôn cố gắng học giỏi tất cả các môn học và chăm chỉ học ngoại ngữ, chăm chỉ học từ mới và tích cực trao đổi với bạn bè và thầy cô giáo để trình độ ngoại ngữ được nâng lên. Hiện nay, con cũng luôn giành nhiều thời gian cho môn ngoại ngữ vì con rất thích môn học này.

- Bác Hồ là một tấm gương sáng về trung thực, trách nhiệm với mình, với người, với công việc. Từ lòng yêu nước, Bác Hồ xác định trách nhiệm của mình là phải cứu nước và suốt đời phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng đó. Ra đi tìm đường cứu nước, Bác Hồ mang theo hoài bão, khát vọng giành lại nền độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Sau khi tìm được con đường cứu nước, Bác Hồ xác định trách nhiệm thức tỉnh dân tộc Việt Nam, trước hết là lớp thanh niên, trí thức yêu nước, về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Đầu năm 1930, trên cơ sở hợp nhất các tổ chức cách mạng theo xu hướng mácxít, Bác Hồ sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Bác Hồ rất yêu quê hương, đất nước Việt Nam nên Bác Hồ đã không ngại bôn ba khắp nơi để tìm đường cứu nước. Con cũng xin hứa sẽ yêu quê hương, đất nước. Con sẽ chăm chỉ học hành, chăm chỉ lao động để sau này lớn lên làm người có ích. Con luôn cảm thấy tự hào về đất nước Việt Nam.

- Bác Hồ để lại rất nhiều lời dạy dỗ, trong đó có 5 điều Bác Hồ dạy mà học sinh nào cũng biết và làm theo. Bản thân con cũng luôn cố gắng làm tốt 5 điều Bác dạy. Đó là:

* **Điều 1:** Yêu tổ quốc, yêu đồng bào. Yêu tổ quốc nghĩa là: Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của địa phương, hăng hái tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp. Việc học Lịch Sử và Địa Lí chính là học sinh đã thể hiện được ý nói trên. Yêu đồng bào: Là lòng yêu đồng bào được thể hiện trong cuộc sống hằng ngày là cách giao tiếp, cách cư xử với mọi người xung quanh, với gia đình với bạn bè, thầy cô, sự tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống cũng như trong học tập.

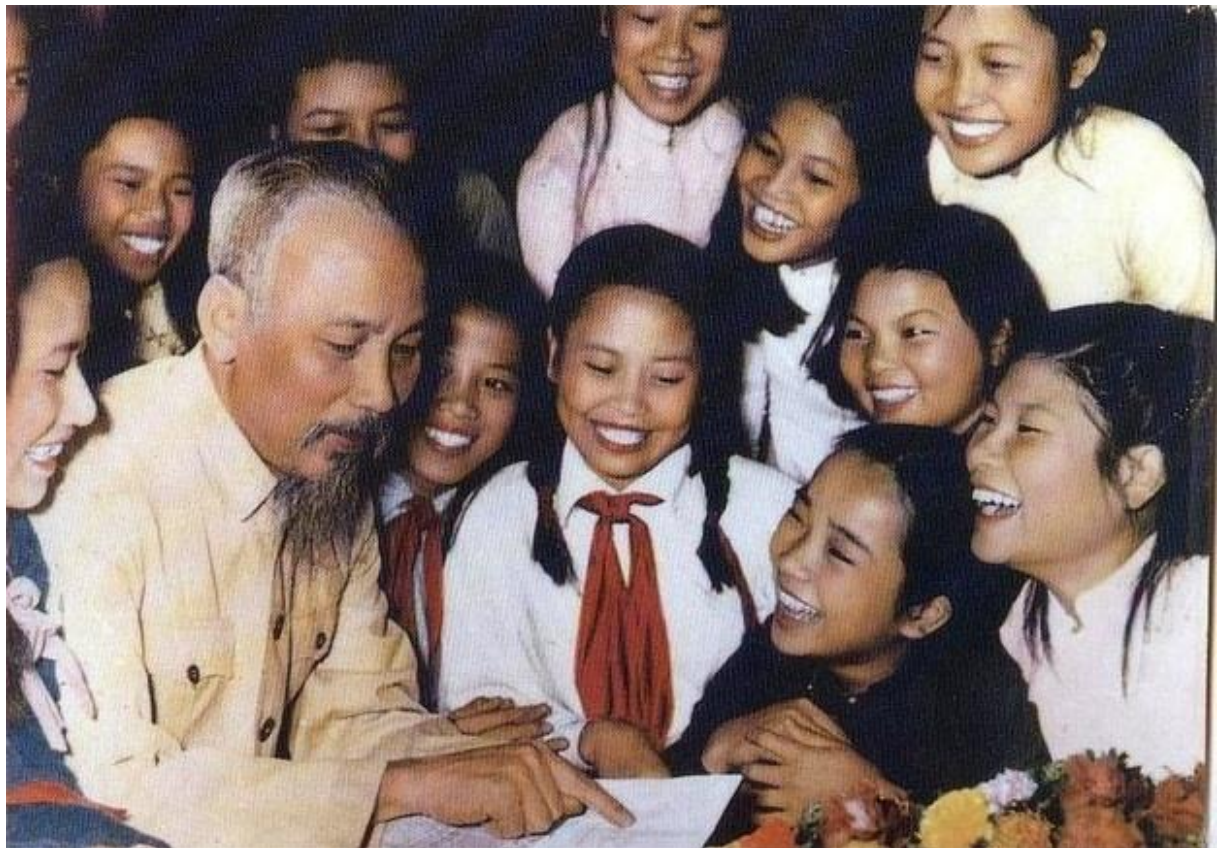
* **Điều 2:** Học tập tốt, lao động tốt. Học tập tốt nghĩa là: Việc xác định đúng động cơ và thái độ học tập, chăm chỉ học tập đều các môn học. Học sinh không chỉ học trong sách, vở mà còn phải học tập thêm ngoài cuộc sống hằng ngày. Cụ thể như: ở nhà, chuẩn bị 10 bài học đầy đủ, chuẩn bị sách vở, dụng cụ học tập chu đáo. Đến lớp, chú ý lắng nghe thầy cô giảng, tích cực phát biểu, ghi chép bài đầy đủ, v.v... Lao động tốt: Là phải biết yêu lao động, phải biết quý trọng các thành quả và giá trị của lao động mà bản thân hoặc người khác mang lại. Biết thực hiện lao động vừa sức, tích cực tham gia lao động cùng tập thể. Cụ thể như: Việc trực nhật trường lớp; chăm sóc tốt bồn hoa, cây cảnh trong nhà trường. Ở nhà, biết giúp đỡ cha mẹ những công việc nhỏ tùy theo sức của mình.

* **Điều 3:** Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt. Đoàn kết tốt: Tình đoàn kết được thể hiện trong mối quan hệ giữa bạn bè, anh, chị, em trong gia đình, trong tập thể và xa hơn nữa là trong cộng đồng. Tình bạn bè là phải biết quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, cùng bạn cố gắng khắc phục khó khăn, cùng nhau tiến bộ trong học tập. Kỷ luật tốt: Thể hiện ở việc chấp hành tốt nội quy, quy định của trường lớp, cũng như những quy định chung ở nơi cộng đồng.

* **Điều 4:** Giữ gìn vệ sinh thật tốt. Giữ vệ sinh ở trường, ở nhà, nơi công cộng cũng như giữ gìn vệ sinh cá nhân của mỗi học sinh. Cụ thể như: ở trường, vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi. Ở nhà, biết giữ gìn vệ sinh

xung quanh nhà. Ở nơi công cộng, giữ gìn vệ sinh chung. Về bản thân, phải biết giữ vệ sinh thân thể sạch sẽ; ăn mặc, đầu tóc gọn gàng; thực hiện ăn chín, uống sôi...

* **Điều 5:** Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm
Khiêm tốn: Là không tự kiêu tự đại, biết lễ phép với ông bà, thầy cô và cha mẹ. Biết tôn trọng người lớn tuổi, biết nói năng nhẹ nhàng, biết dạ, thưa khi được người lớn tuổi hỏi ...
Thật thà: Là phải biết trung thực, không gian dối trong cuộc sống, trong học tập. Phải có lối sống trung thực với mọi người, với thầy cô, với bạn bè và đặc biệt là với ông bà, cha mẹ.
Dũng cảm: Là một đức tính cao quý của con người, người dũng cảm là người biết nhìn nhận những khuyết điểm, thiếu sót của mình. Người dũng cảm luôn được mọi người quý mến.



Đạo đức của Bác Hồ là đạo đức nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu hết mực. Bác Hồ là "muôn vàn tình thân yêu" đối với đồng chí, đồng bào. Trong tình yêu thương đó, có chỗ cho mọi người, không quên, không bỏ sót một ai. Trái tim mênh mông của Bác Hồ ôm trọn mọi nỗi đau khổ của nhân dân. Bác Hồ từng nói một cách cảm động: "Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ

riêng; gộp những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi". Tình thương yêu đó được mở rộng đối với nhân dân lao động toàn thế giới. Đối với những người lầm lạc, ngay cả đối với những người chống đối hay kẻ thù, Bác Hồ cũng thể hiện một lòng khoan dung, độ lượng hiếm có. Kẻ thù xâm lược đã gây nên bao tội ác man rợ đối với nhân dân ta, nhưng khi chúng đã thất thế, đầu hàng hay bị bắt, Bác Hồ luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải đối xử với chúng một cách khoan hồng, phải làm "cho thế giới biết rằng ta là một dân tộc văn minh, văn minh hơn bọn đi giết người, cướp nước".

Đạo đức của Bác Hồ là đạo đức chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn phi thường. Cần kiệm, giản dị, ít lòng ham muốn về vật chất, đó là "tư cách của người cách mạng". Bác Hồ đề ra và tự mình gương mẫu thực hiện. Nét nổi bật trong đạo đức Bác Hồ là sự khiêm tốn phi thường. Mặc dù có công lao rất lớn, Người không để ai sùng bái cá nhân mình, mà luôn luôn nêu cao sự nghiệp anh hùng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Bác Hồ nói: Quân chúng mới là người làm nên lịch sử và lịch sử là lịch sử của chính họ chứ không phải của một cá nhân anh hùng nào.

Học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ theo con nghĩ là việc làm suốt đời. Ở tuổi của con thì phải luôn học tập tốt, làm những việc tốt và tích cực hưởng ứng những phát động học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ ở trường học.

Tài liệu tham khảo:

<http://tuoitre.vn/tin/theo-guong-bac/20070518/tieu-su-chu-tich-ho-chiminh/201522.html>

<http://thcsbichson.vietyen.edu.vn/Nghiep-vu-su-pham/Cong-tac-chunhiem/Y-nghia-5-%C4%91ieu-Bac-Ho-day-thieu-nien-nhi-%C4%91ong>

Câu 2: Hãy tường thuật sự kiện hoặc kể lại câu chuyện có thật mà bạn tâm đắc nhất trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai.

Được nhà trường và cô giáo chủ nhiệm phát động tham gia cuộc thi tìm hiểu văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016, ban đầu con không biết phải làm như thế nào, sau đó con được cô giáo hướng dẫn lên mạng internet tìm hiểu thông tin rồi tìm sách đọc thêm để hiểu vấn đề. Trong quá trình tìm hiểu tài liệu con thấy rất nhiều thông tin về những trận đánh lịch sử, những sự kiện lịch sử góp phần làm thắng lợi Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Trong những sự kiện tìm hiểu được con cảm thấy thích sự kiện trận đánh Xuân Lộc năm 1975 nhất vì con đã từng được xem trên ti vi về trận đánh này. Sau đây con xin tường thuật lại trận đánh Xuân Lộc năm 1975 mà con đã tìm hiểu được.



Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Xuân Lộc nói riêng, Mặt trận hướng Đông nói chung có vị trí chiến lược quan trọng, án ngữ cửa ngõ phía Đông bắc Sài Gòn – Gia Định và là địa bàn nối liền chiến trường rừng núi Tây Nguyên, Nam Trung bộ với các căn cứ kháng chiến của miền Đông Nam Bộ.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tổ chức, xây dựng Xuân Lộc thành cứ điểm phòng ngự mạnh, nhằm bảo vệ cửa ngõ Sài Gòn; đồng thời tạo bàn đạp đánh phá phong trào cách mạng. Khi quân và dân ta mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, Xuân Lộc trở thành vị trí tử thủ của quân đội Sài Gòn và được đôi phương mệnh danh là cánh cửa thép bảo vệ Sài Gòn.

Song với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, chủ động, sáng tạo, với phương châm “thần tốc”, “táo bạo”, quân và dân ta đã tiến hành chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, mở đường cho đại quân ta tiến vào giải phóng Sài Gòn – Gia Định, bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc vẻ vang cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giành toàn thắng trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc, thu non sông về một mối.

Cuối tháng 3 năm 1975, sau khi Đà Nẵng thất thủ, Mỹ ngay vội vã tổ chức tuyến phòng thủ mới, kéo dài từ Phan Rang qua Xuân Lộc đến Tây Ninh.

Trong đó Xuân Lộc, một thị xã thuộc tỉnh Long Khánh, cách Sài Gòn 60km về phía Đông Bắc là điểm trọng tâm, nhằm ngăn chặn quân ta tiến theo đường số 1 và đường số 20 đánh vào Biên Hòa và Sài Gòn.

Tướng Mỹ Uây-en nói với Nguyễn Văn Thiệu và các tướng ngự: "Phải giữ cho được Xuân Lộc, mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn" [1]. Từ nhận định như vậy, địch đã tập trung một lực lượng lớn phòng thủ. Ở Xuân Lộc, địch bố trí lực lượng mạnh mà nòng cốt là sư đoàn 18 bộ binh, một đơn vị còn nguyên vẹn của quân đoàn 3 ngự. Tuyến phòng ngự của sư đoàn này được xác định trên một chính diện khá rộng, từ Túc Trưng qua Dầu Giây, thị xã Xuân Lộc đến ngã ba Tân Phong.

Cùng với chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Trị Thiên - Huế và chiến dịch Đà Nẵng, ở miền Đông Nam Bộ, ta đã mở thêm được một số vùng giải phóng lớn nối liền với các căn cứ giải phóng cũ, tạo thế, tạo lực, chuẩn bị một bước quan trọng cho giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Ngày 2 tháng 4, quán triệt tư tưởng chỉ đạo "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng... một mặt cần cơ động nhanh chóng, thần tốc, mặt khác sử dụng ngay lực lượng hiện có để kịp thời hành động, không chờ đợi tập trung đầy đủ lực lượng mới làm ăn" của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Bộ tư lệnh Miền đã quyết định mở cuộc tiến công giải phóng Xuân Lộc nhằm tiêu diệt sư đoàn 18 ở vòng ngoài, phá âm mưu phòng ngự từ xa, phá thế phòng ngự củng cố Sài Gòn của địch, cắt giao thông, cô lập Sài Gòn, tạo thế có lợi để mở đường tiến công Sài Gòn.



Chỉ huy Trung đoàn 3 (Sư đoàn 304) bàn phương án tác chiến trong Chiến dịch Xuân Lộc. (ảnh tư liệu - Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng)

Nhiệm vụ tiến công Xuân Lộc được giao cho Quân đoàn 4, được phối thuộc Sư đoàn bộ binh 6, hai tiểu đoàn xe tăng và hai tiểu đoàn bộ đội địa phương.

Tham gia Đảng ủy và Bộ tư lệnh chiến dịch gồm có các đồng chí trong Bộ tư lệnh Quân đoàn 4, Tư lệnh, Chính ủy Quân khu 7. Đồng chí Hoàng Cầm được giao trọng trách làm tư lệnh chiến dịch, đồng chí Bí thư khu ủy Khu 7 làm chính ủy.

Địa bàn chiến dịch thuộc địa hình trung du, khá thuận lợi cho bộ đội tập kết, triển khai lực lượng. Song do một số điểm cao không chế địch đang chiếm giữ như: núi Thị (cao 100 mét), điểm cao 396 án ngữ ngã ba Dầu Giây và Tây thị xã, núi Gió án ngữ phía Nam thị xã... nên việc đưa pháo vào gần bắn thẳng chi viện cho bộ binh của ta gặp nhiều khó khăn.



Du kích xã Bảo Chánh sản xuất vũ khí trong thời kỳ chống Mỹ. Ảnh: T.L

Ngày 3 tháng 4, tại sở chỉ huy ở đông cầu La Ngà, Bộ tư lệnh chiến dịch bàn phương án tiến công Xuân Lộc. Bộ tư lệnh chiến dịch có đề ra hai phương án [2]:

Phương án 1: Tập trung hai sư đoàn tiêu diệt sư đoàn 18 ngụy, giải phóng chi khu Xuân Lộc và từ ngã ba Dầu Giây đến núi Chứa Chan; một sư đoàn bao vây chia cắt địch ở Gia Kiệm, Túc Trưng tạo điều kiện diệt quân ứng cứu của địch, nắm thời cơ tiến công giải phóng chi khu Gia Kiệm - Dầu Giây, lộ 20.

Phương án 2: Nếu tình huống không có lợi thì tập trung lực lượng tiêu diệt địch ở bên ngoài, giải phóng hai chi khu Tân Phong và Gia Kiệm, tiêu diệt quân viện của địch tiến tới tiến công dứt điểm Long Khánh và tổ chức đánh địch rút lui.

Nhưng trước tình hình địch đang hoang mang dao động, Bộ tư lệnh chiến dịch quyết định tiến công thị xã Xuân Lộc theo phương án 1.

Bộ tư lệnh chiến dịch xác định:

- Sư đoàn 7 tiến công trên hướng chủ yếu từ phía đông thị xã, có nhiệm vụ đánh chiếm hậu cứ trung đoàn 5 thiết giáp, chiến đoàn 43, sở chỉ huy sư đoàn 18 ngụy, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở đông thị xã;

- Sư đoàn 341 tiến công trên hướng thứ yếu từ phía Bắc thị xã, có nhiệm vụ đánh chiếm ty cảnh sát, khu cố vấn Mỹ, dinh tỉnh trưởng và cùng Sư đoàn 7 phát triển xuống phía Nam;

- Sư đoàn 6 chia cắt ở đường 1, đoạn ngã ba Dầu Giây, có nhiệm vụ tiêu diệt các chốt địch từ ấp Hưng Lộc - đèo Mẹ Bông Con, đánh viện binh và đánh địch rút chạy.

Quân đoàn tổ chức bốn cụm pháo, hai cụm cao xạ chi viện và bảo vệ cho các hướng chiến đấu. Sở chỉ huy chiến dịch đặt ở Bắc sông La Ngà.

Sáng ngày 9 tháng 4, trên các hướng, ta đồng loạt nổ súng tiến công địch:

Trên hướng chủ yếu, Trung đoàn 165 của Sư đoàn 7 được tăng cường tám xe tăng tiến đánh căn cứ sư đoàn 18 ngụy, khi đến cách cổng 300 mét bị địch chặn đánh quyết liệt, bắn hỏng ba xe tăng, trung đoàn phải chuyển hướng tiến công chiếm được một phần hậu cứ chiến đoàn 52 ngụy.

Hướng thứ yếu, Trung đoàn 266 của Sư đoàn 341 nhanh chóng đánh chiếm khu thông tin, khu cố vấn Mỹ, khu cảnh sát, khu chợ, khu bảo an, nhưng khi tiến vào dinh tỉnh trưởng thì bị địch ngăn chặn quyết liệt, phải dừng lại bên ngoài sở chỉ huy tiểu khu.

Ở vòng ngoài, Trung đoàn 270 Sư đoàn 341, Trung đoàn 209 Sư đoàn 7 đánh bại hai tiểu đoàn và diệt bảy xe tăng của hai chiến đoàn 43 và 48 từ Tân Phong và núi Thị vào cứu viện, giải phóng ấp Bảo Toàn, bắt 174 tên địch.

Tiểu đoàn địa phương Bà Rịa tiến công địch ở suối Cát, bắt tù binh thu vũ khí và phát triển về Bảo Toàn. Trên hướng chia cắt, Sư đoàn 6 tổ chức diệt năm chốt của địch trên đường 1 từ Hưng Nghĩa đến đèo Mẹ Bồng Con, thu hai pháo 105mm, buộc chiến đoàn 52 nguy phải bỏ Túc Trưng co về giữ ngã ba Dầu Giây.

Như vậy, trong ngày đầu ta đã chiếm được một phần hai thị xã, toàn bộ khu hành chính tiểu khu, đã đưa được ba tiểu đoàn vào bên trong và thực hiện cắt đường 1 ở đoạn ngã ba Dầu Giây - đèo Mẹ Bồng Con. Bộ tư lệnh chiến dịch đôn đốc các đơn vị tiếp tục thực hiện quyết tâm.

Ngày 10 tháng 4, trên hướng chủ yếu, Sư đoàn 7 đưa dự bị là Trung đoàn 141 cùng một tiểu đoàn phòng không đột phá từ hướng Bắc xuống cùng Trung đoàn 165 tiến đánh căn cứ sư đoàn 18, bị địch ở hậu cứ chiến đoàn 52 và trung đoàn 5 thiết giáp phản kích quyết liệt.

Đến 11 giờ 30 phút, Trung đoàn 141 mở được cửa và đánh chiếm chốt Bảo Vĩnh A. Trung đoàn 209 tiến công vào thị xã từ phía Nam lên, đánh thiệt hại chiến đoàn 43 nguy. Khi gặp tuyến phòng thủ dã ngoại của địch ở nam sân bay, trung đoàn phải dừng lại củng cố bàn đạp.

Trên hướng thứ yếu, Sư đoàn 341 đưa Trung đoàn 270 vào thị xã cùng Trung đoàn 266 đánh địch phản kích và giữ các khu vực đã chiếm.

Trung đoàn 266 sử dụng hai tiểu đoàn 5 và 7 bốn lần tiến công vào sân bay Cáp Rang nhưng không thành công. Các mũi khác đánh vào trại Lê Lợi, hậu cứ chiến đoàn 43 cũng bị địch chặn lại.

Trên hướng chia cắt, Trung đoàn 33 Sư đoàn 6 tiến công và làm chủ chi khu Dầu Giây, đánh bại phản kích của tiểu đoàn 1 thuộc chiến đoàn 52, một chi đội thiết giáp và một tiểu đoàn biệt động.

Ngày 11 tháng 4, ở thị xã Xuân Lộc, trên các hướng ta và địch giằng co quyết liệt. Ở hướng chia cắt, Sư đoàn 6 tổ chức tiến công tiểu đoàn 1 của chiến đoàn 52, nhưng diệt không gọn.

Quyết tâm giữ Xuân Lộc, ngày 12 tháng 4, địch vội vã đổ lữ đoàn 1 dù từ Sài Gòn xuống ngã ba Tân Phong, các ngày sau đó bố trí lại đội hình trong thị xã và điều lữ đoàn 3 thủy quân lục chiến, chiến đoàn 318 biệt động đến Trảng Bom, chiến đoàn 322 biệt động ở Bầu Cá, chiến đoàn 315 ở Bầu Hàn, điểm cao 122, trung đoàn 8 thuộc sư đoàn 5 từ Lai Khê sang Bầu Cá.

Như vậy, địch đã tập trung ở khu vực này 50% lực lượng bộ binh, 60% pháo binh và hầu hết xe tăng, xe thiết giáp của quân đoàn 3 cùng lực lượng tổng dự bị tương đương một sư đoàn.

Không quân ở các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất được huy động trung bình 80 lần chiếc mỗi ngày để chi viện trực tiếp cho các mũi phản kích. Địch còn sử dụng cả bom CBU, loại bom có sức hủy diệt lớn, thế giới cấm sử dụng để ngăn chặn ta tiến công.

Cuộc chiến đấu ở Xuân Lộc diễn ra hết sức quyết liệt. Qua ba ngày chiến đấu, tuy ta đã chiếm được một số mục tiêu, diệt một bộ phận sinh lực địch và giữ được một số bàn đạp quan trọng, nhưng ta chưa diệt gọn được một tiểu đoàn nào của chúng, bộ đội bị thương vong nhiều (Sư đoàn 7 thương vong 300, Sư đoàn 341 thương vong 1.200, sáu xe tăng bị địch bắn hỏng và cháy, hầu hết pháo 85mm và 57mm bị hỏng vì bom đạn).

Xuất phát từ nhận định cơ bản: Xuân Lộc chỉ có giá trị khi được nối với Biên Hòa, Bộ tư lệnh chiến dịch chủ trương lập thế trận mới, cô lập và cắt rời Xuân Lộc ra khỏi Biên Hòa bằng cách đánh chiếm ngã ba Dầu Giây, cắt đường số 1, chặn đánh địch từ Trảng Bom lên, đánh chiếm Tân Phong, cắt đường số 2 đi Bà Rịa.

Thực hiện chủ trương trên, Bộ tư lệnh đã ra lệnh ngừng tiến công thị xã, mỗi sư đoàn chỉ để lại một tiểu đoàn kiểm chế nghi binh địch, còn lại lui ra phía sau củng cố làm lực lượng cơ động.



Tiếp quản Tiểu khu Long Khánh

Sư đoàn 6 và Trung đoàn 95B (vừa được trên tăng cường) tổ chức bao vây tiêu diệt chiến đoàn 52, thực hiện chốt chặn chiến dịch, diệt quân địch từ Biên Hòa, Trảng Bom lên phản kích.

Trung đoàn 209 triển khai trên dải ở phía bắc chi khu Tân Phong chặn đánh lữ đoàn 1 dù, không cho chúng vượt qua cầu Gia Liên để phối hợp với trung đoàn 43 trong thị xã. Ngày 13, các đơn vị của ta rút khỏi thị xã.

Trong khi ta chuyển thế trận, địch tưởng rằng chúng đã đẩy lùi được cuộc tiến công của ta, tổng thống ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu tuyên truyền rùm beng về "chiến thắng Xuân Lộc", về "khả năng chiến đấu của quân lực Việt Nam cộng hòa đã được phục hồi" và hy vọng chúng "còn đủ mạnh để giữ vững chế độ" [3].

Rạng sáng ngày 15 tháng 4, pháo 130mm của chiến dịch bắn dồn dập vào sân bay Biên Hòa, cùng lúc bằng năm trận tập kích, Sư đoàn 6 và Trung đoàn 95B đã tiêu diệt chiến đoàn 52, diệt gọn một tiểu đoàn pháo, một chi đoàn thiết giáp, giải phóng hoàn toàn chi khu Gia Kiệm, ngã ba Dầu Giây, cắt đứt đường số 1 đoạn Xuân Lộc - Bầu Cá, đường 20 đoạn Túc Trưng - ngã ba Dầu Giây.

Trong hai ngày 16 và 17, sở chỉ huy tiền phương quân đoàn 3 ngụy ở Trảng Bom đốc thúc lữ đoàn 3 thiết giáp cùng chiến đoàn 8 của sư đoàn 5 với

hơn 100 khẩu pháo ở các căn cứ Nước Trong, Hóc Bà Thúc, Long Bình, Đại An và 125 lần chiếc máy bay mỗi ngày chi viện, phản kích hòng chiếm lại khu vực Dầu Giây.

Sư đoàn 6 và Trung đoàn 95B chặn đánh địch quyết liệt ở Hưng Nghĩa và điểm cao 122, diệt gọn một tiểu đoàn, bắt hơn 100 tên, đẩy lùi quân địch xuống Bầu Cá.

Cùng thời gian trên, sau khi giải phóng Nha Trang, Cam Ranh, cánh quân duyên hải mà nòng cốt là Quân đoàn 2 đã đập tan tuyến phòng thủ của địch ở Phan Rang, tiến vào giải phóng Phan Thiết, Hàm Tân và đã tiến tới Rừng Lá.

Trước nguy cơ bị tiêu diệt và hơn nữa mất Dầu Giây, Xuân Lộc mất giá trị phòng thủ, địch quyết định rút khỏi Xuân Lộc để bảo toàn lực lượng.

Ngày 20, địch dùng pháo binh bắn vào các trận địa của ta để nghi binh cho cuộc rút lui. 17 giờ, trời mưa tầm tã, phát hiện thấy quân địch đi lại nhiều, phán đoán chúng có thể rút khỏi thị xã theo hướng đường số 2 về Vạn Kiếp, Bà Rịa và sở cao su Ông Quế về Nước Trong hoặc Trảng Bom, Bộ tư lệnh chiến dịch lệnh cho các đơn vị tiến công và truy kích địch.

Sư đoàn 341 tiến đánh vào thị xã rồi phát triển theo đường sở cao su Ông Quế; Sư đoàn 7 đánh chiếm nam Tân Phong, chặn đường số 2, Sư đoàn 6 tổ chức chặn địch ở sở cao su Ông Quế, các tiểu đoàn địa phương chốt chặn và truy kích địch trên đường 2.

Do phát hiện và tổ chức tiến công, truy kích chậm, tổ chức chốt chặn không tốt, mặt khác do trời tối, mưa to nên ta chỉ diệt được một bộ phận đi sau của địch, bắt sống tên đại tá tỉnh trưởng Long Khánh.

Ngày 21 tháng 4, thị xã Xuân Lộc và toàn tỉnh Long Khánh được giải phóng, chiến dịch tiến công Xuân Lộc kết thúc.

Trải qua 12 ngày đêm chiến đấu gay go, quyết liệt, với tinh thần dũng cảm, ngoan cường, ta đã đánh thiệt hại nặng sư đoàn 18, lữ đoàn dù 1, tiêu diệt chiến đoàn 52 (sư đoàn 18), đánh thiệt hại trung đoàn 5 và lữ đoàn 3 thiết giáp,

diệt hàng nghìn tên, bắt 2.785 tên địch, thu 48 ô tô, 1.499 súng các loại, phá hủy 42 xe tăng, xe thiết giáp, 16 ô tô. Giải phóng Xuân Lộc và toàn bộ tỉnh Long Khánh.

Quyết định tiến công Xuân Lộc là đúng và cần thiết, chiến dịch tiến công Xuân Lộc thắng lợi đã đập tan "cánh cửa thép" cửa ngõ phía đông Sài Gòn, làm rung chuyển cả hệ thống phòng thủ còn lại của địch ở xung quanh Sài Gòn, làm suy sụp nhanh thêm tinh thần chiến đấu của quân ngụy.



Qua tìm hiểu lịch sử con đường biết thắng lợi của Chiến dịch Xuân Lộc không chỉ giáng đòn quyết định làm suy sụp hoàn toàn tinh thần và ý chí, đập tan hy vọng sau cùng của chính quyền Sài Gòn mà còn tạo ra thế trận mới có ý nghĩa chiến lược ở cửa ngõ phía Đông Sài Gòn, góp phần vào thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đó còn là bài học về nhận định, đánh giá tình hình, kiên quyết trong chỉ đạo tác chiến và tiến công địch, nắm và tạo thời cơ, vận dụng sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, kết hợp nhuần nhuyễn giữa tiến công và nổi dậy của các lực lượng vũ trang, bộ đội địa phương và quần chúng. Bài học này không chỉ có ý nghĩa trong giáo dục truyền thống, mà còn bổ ích trong công tác lãnh đạo xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Có tìm hiểu về lịch sử con mới hiểu rõ hơn về những mất mát hi sinh của những chú bộ đội ngày xưa để cho chúng con có cuộc sống tươi đẹp như ngày hôm nay. Với sự đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần chiến đấu anh dũng, sáng tạo của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ mà cụ thể là Chiến dịch Xuân Lộc đã góp phần tạo lên trang sử hào hùng của tỉnh Đồng Nai và dân tộc. Con cảm thấy thật tự hào với truyền thống của dân tộc Việt Nam trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và tự hào với những biệt tài lãnh đạo quân dân đánh đuổi quân thù mang lại chiến thắng Xuân Lộc.

Qua tìm hiểu lịch sử con đã có thêm kiến thức về lịch sử địa phương, thêm tự hào và thêm ý chí phấn đấu trong học tập để không phụ lòng công sức đấu tranh đánh đuổi kẻ thù của ông cha để cho chúng con cuộc sống tươi đẹp ngày nay. Ở độ tuổi chúng con hiện nay, việc làm trước hết là không được sao nhãng việc học tập, rèn luyện thân thể, rèn luyện đạo đức và rèn luyện kiến thức lịch sử.

Qua cuộc thi này con nhận thấy việc học lịch sử là rất cần thiết và càng ý nghĩa hơn khi được tìm hiểu về những nhân vật lịch sử, trận đánh lịch sử. Cũng từ đây con mong muốn được đi đến những di tích lịch sử để được nghe, được thấy những gì lịch sử để lại. Con mong nhà trường sẽ có nhiều chuyến về nguồn hơn nữa để chúng con có dịp tìm hiểu những mất mát hy sinh của các bậc sinh thành đi trước để cho chúng con có một đất nước hòa bình như hôm nay.

Con xin cảm ơn và xin hết.

Tài liệu tham khảo:

- <http://baodongnai.com.vn>
- <http://giaoduc.net.vn/Xa-hoi/Tran-Xuan-Loc--mo-can-h-cua-sat-tien-ve-giai-phong-Sai-Gon-post166748.gd>
- Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Xuân Lộc